

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ K-SOFT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ K-SOFT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: K-SOFT VIETNAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110903501

3. Ngày thành lập: 29/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

14-15A Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0375918683

Fax:

Email: khiemtranvan@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị ngân hàng; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc; thiết bị y tế; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229
5.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ chương trình truyền hình thời sự-chính trị)	5911

6.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ viễn thông (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông) (Điều 36 Luật viễn thông); - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Điều 9 Nghị định 25/2011/NĐ-CP); - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội (Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật viễn thông); - Hoạt động thương mại điện tử (Điều 2 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	6190
7.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.	6209
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ an toàn thông tin mạng, gồm: - Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; - Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự; - Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; - Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; - Dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; - Dịch vụ khôi phục dữ liệu; - Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng (Điều 3 Nghị định 108/2016/NĐ-CP)	6399
12.	Chuyên phát	5320
13.	Bưu chính	5310
14.	Quảng cáo	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: hoạt động thương mại điện tử (loại trừ đấu giá tài sản)	4791
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610

19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
20.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không)	5224
21.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại địa điểm kinh doanh)	9512
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không hoạt động tại trụ sở)	5210
23.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại địa điểm kinh doanh)	9511
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (loại được lưu hành)	4762
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
27.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh	8299
29.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN KHIÊM	Thôn Đồi 2, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	75,000	0010890084 84	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	75,000		
2	NGUYỄN THỊ HÀ	Thôn Đồi 2, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0011940368 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

3	TRẦN VĂN ĐẮC	Thôn Đồi 2, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001093008376
			Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN VĂN KHIÊM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/11/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001089008484

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đồi 2, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Đồi 2, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội